

## Gạo

- Trong tuần, giá lương thực tại ĐBSCL vẫn xu hướng giảm. Cụ thể, tại Đồng Tháp thóc tẻ thường giảm 100-200 đồng xuống 6.500 – 6.600 đ/kg; tại An Giang giảm 100 đồng xuống 6.100 đ/kg.
- Gạo nguyên liệu thành phẩm giảm tiếp tục giảm, giảm 60-320 đồng, dao động quanh mức 7.900 đến 9.100 đ/kg tùy theo từng chủng loại.
- Năm 2011, giá gạo xuất khẩu tăng bình quân 9% so với năm 2010. Nguyên nhân:

+ chính phủ Thái Lan tăng giá thu mua lúa gạo trong nước dẫn đến giá gạo xuất khẩu của nước này cũng được đẩy lên, nhờ đó mà xuất khẩu gạo của Việt Nam cũng được hưởng lợi theo.

+ tình hình lũ lụt vào những tháng gần cuối năm ở các nước Đông Nam Á dẫn đến nguồn cung trong ngắn hạn cũng có chút thiếu hụt.

+ giá các sản phẩm ngũ cốc khác (bắp, lúa mì) cũng tăng mạnh.

Giá gạo bán lẻ tại một số thị trường trong tuần (+/- so với tuần trước) .

ĐVT: đ/kg

	Tiền Giang	Đồng Tháp	An Giang
Thóc tẻ thường	6.500	6.500 -6.600 ( - 100-200)	6.100 (-100)
Gạo NL L1 (trắng) Cty LT mua	9.500	8.050 (-50)	8.000 (-200)
Gạo NL L2 (chà lứt)	8.600	7.900 (-100)	7.900 (-100)
Gạo thành phẩm XK 5%	9.500	9.100 (-200)	8.730 (-320)
Gạo thành phẩm XK 25%	8.800	8.300 (-100)	8.640 (-60)

### Giá gạo xuất khẩu

Chủng loại	Đơn giá	Cảng, cửa khẩu
Gạo trắng Việt Nam hạt dài 15% tấm	525 USD/tấn	Chi cục HQ Cảng Mỹ Thới An Giang

## Thủy sản

- Tại An Giang, giá cá tra giảm 700 đồng xuống còn 25.500 đ/kg.
- Tại thị trường Tp.HCM, giá các loại thủy hải sản tăng, tuy nhiên lượng mặt hàng này về chợ lại giảm 25 tấn/ngày (3,2%) với 768 tấn/ngày so với tuần trước đó. Giá một số mặt hàng thủy sản như cá nục, cá thu cao hơn 22-29%, tương đương với giá lần lượt là 32.000 đ/kg và 125.000 đ/kg. Đối với các loại thủy hải sản khô bình quân về chợ 6 tấn/ngày, xấp xỉ lượng hàng tuần trước, giá đứng, riêng tôm khô loại 1 giá tăng thêm 20.000 đ/kg.
- Theo Tổng cục thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), trong năm 2011, ngành thủy sản có bước phát triển mạnh về sản lượng lần kim ngạch xuất khẩu, trong đó, sản lượng cá tra chiếm tỉ trọng lớn nhất với trên 1,13 triệu tấn cá nguyên liệu; tôm 448.000 tấn; nhuyễn thể 180.000 tấn; cá nước ngọt (ngoài cá tra) các loại 800.000 tấn.
- Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ - những địa phương có sản lượng cá tra cao nhất cho biết, sản lượng cá tra sản xuất trong năm qua đều bằng và vượt với chỉ tiêu đề ra.
- Dù có nhiều biến động về giá xuất khẩu, nhưng trong năm 2011, giá xuất khẩu sang các thị trường lớn như các nước liên minh châu Âu (EU), Mỹ... đều rất tốt, đạt khoảng 3 đô la Mỹ/kg cá tra phi lê. Đặc biệt, ở những thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thụy Sĩ có giá cao nhất, lên trên 4 đô la Mỹ/tấn.
- Theo Tổng cục Hải quan, tính đến cuối tháng 12, xuất khẩu thủy sản của nước ta đạt 6 tỉ đô la Mỹ, tăng 5,3% kế hoạch năm và tăng đến 20% về kim ngạch xuất khẩu, trong đó, riêng cá tra đã mang về trên 1,7 tỉ đô la Mỹ vượt kế hoạch 1,5 tỉ đô la Mỹ chỉ tiêu đề ra ban đầu.

Giá thủy sản tại một số thị trường trong tuần

ĐVT: VND/kg

	Tiền Giang	Hồ Chí Minh	An Giang
Cá tra	25.000-26.000	27.000	25.500 (-700)
Cá thu		125.000 (+25.000)	
Cá bạc má		46.000	
Cá nục	24.000	32.000	
Tôm sú loại 40 con/kg	100.000	235.000 (-5.000) (loại lớn)	

Tôm càng L1	160.000		210.000 (+10.000)
Tôm khô L2	250.000	660.000 (+10.000)	

### Giá thủy sản xuất-nhập khẩu

Chủng loại	Đơn giá	Cảng, cửa khẩu
<b>Xuất khẩu</b>		
Thân cá ngừ đông lạnh	3,55 USD/kg	Chi cục HQ Cảng Ba Ngòi Khánh Hòa
Cá dứa cube đông lạnh	4,5 USD/kg	Chi cục HQ Cảng Ba Ngòi Khánh Hòa
Cá tra Fillet đông lạnh net 90%	3,2 USD/kg	Chi cục HQ Cảng Mỹ Thới An Giang
Tôm thẻ chân trắng hấp đông lạnh	6,95 USD/kg	Chi cục HQ Hòa Trung (Cà Mau)
Tôm hấp đông lạnh PTO 31/40	13,45 USD/kg	Chi cục HQ Hòa Trung (Cà Mau)
<b>Nhập khẩu</b>		
Cá ngừ nguyên con đỉ 15 kg up	3 USD/kg	Chi cục HQ Khu Thương mại Lao Bảo
Tôm sú vỏ tươi đông lạnh lật đầu 16/20	12,65 USD/kg	Chi cục HQ Hòa Trung (Cà Mau)
Cá bò đông lạnh	10 USD/kiện	Chi cục HQ CK Cảng HP KV III
Cá ngừ steak đông lạnh	7,61 USD/kg	Chi cục HQ Cảng Ba Ngòi Khánh Hòa
Cá hồi bỏ đầu, làm sạch nội tạng đông lạnh	7,95 USD/kg	Chi cục HQCK Quốc tế Hà Tiên
Cá cò chặt đầu, bỏ nội tạng đỉ 10 25 kg	6,15 USD/kg	Chi cục HQ Cảng Ba Ngòi Khánh Hòa
Cá cò chặt đầu, vi, bỏ nội tạng đỉ 22 kg up	7,4 USD/kg	Chi cục HQ Cảng Ba Ngòi Khánh Hòa

## Cà phê

- Trong tuần, giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam đạt ở quanh 1.800 USD/tấn.
- Giá cà phê nhân xô trong tuần giảm, quanh mức 37,9 – 38,3 triệu đồng/tấn. Tuy giá giảm, nhưng giao dịch được cải thiện vì nhu cầu tiền mặt của bà con và một số lo ngại giá sẽ giảm hơn nữa.
- Năm 2011, xuất khẩu cà phê đạt khoảng 1,2 triệu tấn, trị giá 2,7 tỉ USD, xấp xỉ về lượng nhưng tăng 45,4% về trị giá so với năm 2010.
- Giá cà phê xuất khẩu trung bình năm 2011 đạt 2.200 USD/tấn tăng 49 % so với năm 2010.

Đơn vị tính: đồng/kg; Giá FOB: USD/tấn

Thị trường	Giá trung bình		Thay đổi	
	Ngày 26/12	Ngày 30/12	Ngày 26/12	Ngày 26/12
<b>Robusta</b>				
FOB (HCM)	1.800	1.775	Trừ lùi: -30	Trừ lùi : -30
ĐakLak	38.600	38.100	0	-200
Lâm Đồng	38.500	38.000	0	-200
Gia Lai	38.400	37.900	0	-200
Đak Nông	38.800	38.300	0	-200
<b>Arabica</b>				
Arabica vùng cao	13.000	13.500	0	0
Arabica vùng thấp	13.000	13.500	0	0

### Giá cà phê xuất khẩu

Chủng loại	Đơn giá	Cảng, cửa khẩu
Cà phê ROBUSTA Việt Nam loại 2	1.919 USD/tấn	ICD III -Transimex (Cang SG khu vuc IV)

Cà phê Robusta loại I (60Kg)	1993,50 USD/tấn	Cảng Cát Lái (Hồ Chí Minh)
Cà phê chưa rang chưa khử chất cà-phê-in (Robusta loại 2) - Hàng thời	1893,18 USD/tấn	Cảng Cát Lái (Hồ Chí Minh)
Cà phê Washed Arabica Việt Nam loại 1	4880,37 USD/tấn	ICD Phước Long Thủ Đức
Cà phê ROBUSTA Việt Nam loại 1	2.020 USD/tấn	Cảng khô - ICD Thủ Đức
Cà phê ROBUSTA Việt Nam loại 2	1953 USD/tấn	ICD Phước Long Thủ Đức

## Cao su

- Giá cao su SVR giảm trong suốt cả tuần, ngay cả khi giá cao su trên sàn Tocom và Thượng Hải đều tăng ngày 28/12 thì giá cao su SVR vẫn giảm. Đóng cửa phiên giao dịch ngày 30/12, giá cao su SVR CV và SVRL mua vào ở mức 71.300 đ/kg và 69.600 đ/kg giảm 1.400 – 1.500 đ/kg so với ngày đầu tuần; giá cao su SVR 10 và SVR 20 mua vào ở mức 66.400 đ/kg và 66.200 đ/kg giảm 1.800-1.900 đ/kg so với ngày 26/12.
- Giá mủ cao su trung bình trong tuần tại Đồng Nai đứng ở mức 21.000 đ/kg. Giá mủ nước cao su tại Bình Phước tăng 160 đồng/kg lên 20.800 đồng/kg; mủ nước cao su tại Đồng Nai đứng ở mức 13.000 đồng/kg.
- Theo số liệu từ tổng cục Thống kê xuất khẩu cao su tháng 12 đạt 126 nghìn tấn, tương đương 376 triệu USD. Xuất khẩu cao su cả năm 2011 ước đạt 816 nghìn tấn.
- Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan thì xuất khẩu cao su 15 ngày đầu tháng 12 đạt 54,335 nghìn tấn, trị giá 163,196 triệu USD, lũy kế từ đầu năm đạt 772,261 nghìn tấn.
- Tại thị trường biên mậu giá cao su chào bán có xu hướng giảm do thị trường vẫn đóng cửa. Cao su SVR3L (chưa bao gồm thuế) tại thị trường cửa khẩu Móng Cái – Đông Kinh ngày 29.12.2011 được chào quanh mức 21.200 đến 21.300 NDT/tấn. Đây cũng là mức giá thấp nhất trong cả tuần.

### Giá cao su tại cửa khẩu Móng Cái Đông Kinh

ĐVT: NDT/tấn

Loại	26/12	29/12
SVR3L	21.200	21.300

## Giá cao su SVR (F.O.B.) ngày 30/12

(+/- so với tuần trước)

Chủng loại	Đ/kg		UScents/kg	
	Mua	Bán	Mua	Bán
SVR CV	71.300 (-1.400)	72.000 (-1.400)	338,85 (-6,40)	342,25 (-6,45)
SVR L	69.600 (-1.500)	70.300 (-1.500)	330,95 (-7,03)	334,20 (-7,17)
SVR 5		67.700 (-1.900)		321,49 (-9,02)
SVR GP		67.500 (-1.900)		320,57 (-9,02)
SVR 10	66.400 (-1.800)	67.000 (-1.900)	315,33 (-8,78)	318,38 (-9,03)
SVR20	66.200 (-1.900)	66.900 (-1.900)	314,70 (-8,83)	317,80 (-8,97)

1 USD = 21.005 VND (Vietcombank)

## Giá cao su xuất-nhập khẩu

Chủng loại	Đơn giá	Cảng, cửa khẩu
<b>Xuất khẩu</b>		
Cao su thiên nhiên SVR10CV	3.100 USD/tấn	Cảng Tân cảng (Hồ Chí Minh)
Cao su thiên nhiên sơ chế SVR10	3.080 USD/tấn	Cảng Cát Lái (Hồ Chí Minh)
Cao su thiên nhiên SVR5, hàng đồng nhất 33.333kg, đã qua sơ chế	3.000 USD/tấn	Cảng Cát Lái (Hồ Chí Minh)
Cao su thiên nhiên SVRCV60	5019,66 USD/tấn	ICD Phúc Long (Sài Gòn)
CAO SU THIÊN NHIÊN SVR 3L ( Đã sơ chế	4137,6 USD/tấn	ICD III -Transimex (Cảng SG khu vực IV)
CAO SU THIÊN NHIÊN LATEX H.A ( Dạng lỏng - đã qua sơ chế - xuất xứ Việt Nam)	2818,27 USD/tấn	ICD Phước Long Thủ Đức

## Hạt tiêu

- Giá hạt tiêu đen tại Đồng Nai giảm 20.000 đồng xuống còn 125.000 đ/kg.
- Giá hạt tiêu loại 1 tại Hà Nội và Tp.HCM tăng 1.000 – 3.000 đồng lên quanh mức 155.000 – 160.000 đ/kg.
- Theo Bộ NN&PTNT, tháng 12 xuất khẩu hạt tiêu ước đạt 5 ngàn tấn, kim ngạch 30 triệu USD. Tính chung năm 2011, xuất khẩu ước 125 ngàn tấn, trị giá 736 triệu USD, so với cùng kỳ năm trước lượng tăng 7,2% và kim ngạch tăng tới 74,6%.
- Năm 2011, giá xuất khẩu tiêu đã đạt một kỷ lục mới, giá bình quân đạt 5.867 đô la/tấn, tăng 66,3% so với cùng kỳ.

Giá hạt tiêu loại 1 tại một số thị trường

ĐVT: VND/kg

Hà Nội	160.000 (+3.000)
Đà Nẵng	152.000
Tp.HCM	155.000 (+1.000)
Cần Thơ	150.000

## Hạt điều

- So với tuần trước, tuần này giá điều thô tại Bình Phước vẫn giữ ở mức 36.000 đ/kg; điều nhân W320 giá 80.000 đ/kg và điều nhân W240 có giá 70.000 đ/kg.
- Theo Bộ NN&PTNT, ước tháng 12, xuất khẩu hạt điều đạt 17 ngàn tấn, trị giá 140 triệu đô la. Lượng điều nhân xuất khẩu cả năm 2011 ước đạt 178 ngàn tấn, kim ngạch 1,5 tỉ đô la, giảm 8,5% về lượng nhưng giá trị vẫn tăng 30,1% so với cùng kỳ.
- Giá xuất khẩu bình quân đạt 8.294 đô la/tấn, tăng 44,6% so với năm 2010. Khối lượng xuất khẩu giảm ở hầu hết các thị trường tiêu thụ. Hoa Kỳ vẫn giữ vị trí đầu bảng về tiêu thụ điều nhân của Việt Nam, chiếm gần 1/3 lượng điều xuất khẩu.

### Tham khảo giá hạt điều xuất-nhập khẩu

Chủng loại	Đơn giá	Cảng, cửa khẩu
Nhân hạt điều đã qua sơ chế loại S W240	8,8 USD/kg	Chi cục HQ CK Trà Lĩnh Cao Bằng
Nhân hạt điều đã qua sơ chế W320	8,9 USD/kg	Chi cục HQ CK Hữu Nghị Lạng Sơn

Nhân hạt điều đã qua sơ chế loại TPW	5,7 USD/kg	Chi cục HQ CK Tà Lùng (Cao Bằng)
Nhân hạt điều đã sơ chế loại W240	9,37 USD/kg	Chi cục HQ KCN Tráng Bàng Tây Ninh

## Thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu

- Giá các nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi đều tăng so với 2010. Cụ thể: Ngô 7.611 đ/kg (tăng 32,3%); cám gạo 6.910 đ/kg (tăng 29,5%); sắn lát 6.107 đ/kg (tăng 26,7%); bột cá 21.222 đ/kg (tăng 4%); lyzin 55.319 đ/kg (tăng 36%); Methionin 113.798 đ/kg (tăng 12,2%); khô dầu đậu tương 10.212 đ/kg (tăng 9%).
- Do giá nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi tăng, nên giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm tăng theo. Cụ thể, cám gà broiler 10.302 đ/kg (tăng 26,2%); cám lợn thịt giai đoạn từ 60 kg xuất chuồng có giá 9.105 đ/kg (tăng 31,7%).

### Giá ngô tại một số thị trường

ĐVT: đ/kg

Chủng loại	Thị trường	Đơn giá	tăng giảm so với tuần trước
Ngô hạt thường	Chợ Buôn Đôn (Đắk Lắk)	6.500 (bán lẻ)	
	Huyện Eakar (Đắk Lắk)	6.700 (bán lẻ)	
Ngô hạt CP888	Huyện KrongPak (Đắk Lắk)	6.600 (bán lẻ)	
	Huyện KrongPak (Đắk Lắk)	6.200 (giá công trại)	
Ngô hạt VN10	Mường La (Sơn La)	6.000	
Ngô lai hạt khô	Thuận Châu (Sơn La)	6.500	
Ngô hạt đỏ khô	Đồng Nai	6.500	
Ngô hạt đỏ tươi	Đồng Nai	4.600	

## Giá TACN tại một số thị trường

Cà Mau	thức ăn gia súc , gia cầm	250.000	
	thức ăn cho tôm Goobest (10kg)	325.000	
Thái Nguyên	Hỗn hợp Proconco bao 25 kg	310.000	+10.000
	Hỗn hợp đậm đặc Proconco bao 25 kg	420.000	+15.000
Hung Yên – Yên Mỹ	Cám viên cho heo nái mã số 1071H	10.200	
	Cám viên cho heo từ 20-40 kg mã số 1031H	10.200	
	Cám viên cho heo tập ăn mã số 1021 H	15.000	
Bắc Ninh	Thức ăn chăn nuôi sản xuất công nghiệp	17.500	

## Giá TẮCN nhập khẩu

Chủng loại	Đơn giá	Cảng, cửa khẩu
Khô dầu cọ : nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, hàng phù hợp với QĐ 90/2006/BNN.	137 USD/tấn	Cảng Hải Phòng
Khô dầu dừa (Nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc).	220 USD/tấn	Cảng Tân Thuận (Hồ Chí Minh)
Cám mì viên - hàng tàu xá ,mới 100%	220 USD/tấn	Cảng Hải Phòng
Bột cá (nguyên liệu sản xuất TĂGS)	1280 USD/tấn	Cảng khô - ICD Thủ Đức
Cám mỳ nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi phù hợp QĐ90/2006/QĐ-BNN	228 USD/tấn	Cảng Hải Phòng
Seapak ( Bột cá tổng hợp nguyên liệu SX TẮCN phù hợp QĐ 90/BNN hàng gồm	925 USD/tấn	Cảng Hải Phòng

02 cont TEMU 2638746, CMAU 2042592)		
Bột bã ngô DDGS (Distillers Dried Grains ). Hàng phù hợp với QĐ90/2006/BNN- PTNT.	305 USD/tấn	Cảng Hải Phòng

## Hóa chất - Phân bón

- Trong tuần, giá phân bón trong xu hướng tăng. Phân Ure tăng 200-500 đ/kg, lên quan mức 10.500 – 11.500 đ/kg; Phân DAP tăng 200-500 đ/kg, đạt mức 15.500 – 16.000 đ/kg; Super lân nhìn chung ổn định ở mức 3.200 đ/kg so với tuần trước đó. Tuy nhiên nếu so với tuần đầu tháng 12 thì giá phân bón vẫn giảm.
- Giá các loại phân phức hợp chuyên dùng như NPK 23-23-0, NPK 20-20-15 của các hãng nội địa sản xuất giảm xuống mức giá lần lượt là 540.000 và 620.000 đồng/bao. Đối với phân NPK 16-16-8 do Philippines và Nhật sản xuất lần lượt được các đại lý cấp 1 phân phối đến người tiêu dùng với mức giá lần lượt là 570.000 và 575.000 đồng/bao.
- Dự báo nhu cầu phân bón các loại của cả nước trong năm 2012 vào khoảng 9,8 triệu tấn. Trong đó phân urê 2 triệu tấn, đạm SA 710.000 tấn, phân kali 920.000 tấn, DAP 950.000 tấn, phân NPK 3,5 triệu tấn, phân lân các loại 1,8 triệu tấn. Trong khi đó, khả năng sản xuất trong nước là 7,25 triệu tấn phân bón các loại và chỉ còn phải nhập thêm phân SA, kali, DAP.
- Thị trường phân bón trong nước trong tương lai vẫn còn những biến động theo thị trường thế giới, nhất là đối với những loại phân bón mà Việt Nam không sản xuất được hoặc sản xuất không đủ nhu cầu. Việc thực hiện các giải pháp xoá bao cấp, tạo công bằng, bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong ngành và quản lý tốt thị trường sẽ góp phần quan trọng tạo sự bình ổn cho ngành phân bón nội địa

### Giá phân bón tại một số thị trường trong tuần

ĐVT: đồng/kg

(+- so với ngày đầu tuần)

Chủng loại	Hà nội	Đà Nẵng	Tp.HCM	Cần Thơ
Phân Ure NK	11.000 (+200)	10.500 (+300)	11.500 (+500)	11.200 (+400)
Phân DAP	16.000 (+500)	15.500 (+500)	16.200 (+200)	16.000 (+200)

Super lân	3.200 (+100)	3.200	3.300	3.300
-----------	--------------	-------	-------	-------

### Giá hóa chất - phân bón xuất nhập khẩu

Chủng loại	Đơn giá	Cảng, cửa khẩu
<b>Phân bón nhập khẩu</b>		
Phân bón NPK 8-8-8 dạng hạt, hàng đóng trong bao PE 20 kg/bao	585,7 USD/tấn	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực III
Phân bón NPK 16-8-8- (50 kg/bao 1.700 bao, sản xuất tại VN)	370 USD/tấn	Chi cục HQ CK Vĩnh Xương An Giang
Phân bón NPK 16-16-8-13S (50 kg/bao, 2000 bao, SX tại VN)	450 USD/tấn	Chi cục HQ CK Vĩnh Xương An Giang
Phân Kali 60 xuất xứ Nga	0,54 USD/kg	Chi cục HQ Khánh Bình An Giang
<b>Hóa chất nhập khẩu</b>		
Phế liệu nhựa PBT	0,3 USD/kg	HQ KCN Quế Võ (Thuộc HQ Bắc Ninh)
Phế liệu nhựa polyme styren (ABS) dạng mẫu vụn	14000 VND/kg	Chi cục HQ Mỹ Phước – Đội TT Khu liên hợp
Tấm nhựa 1m22*2m44	0,57 VND/tấm	Chi cục HQ Bình Hiệp Long An
Hạt nhựa HDPE FI0750	1300 USD/tấn	Chi cục HQ Hải Dương

### Thép và vật liệu xây dựng

- Giá thép xây dựng tròn phi 8mm VNSX tăng 100 đồng lên quanh mức 18.400 – 18.900 đ/kg.
- Thép tròn phi 6mm LD giảm 100-200 đồng, đạt quanh mức 18.900 – 10.200 đ/kg.
- Giá xi măng trong tuần ổn định, không đổi so với tuần trước. Duy có Xi măng trắng HP tại Cần Thơ tăng nhẹ, tăng 10 đ lên mức 2.310 đ/kg.

## Giá vật liệu xây dựng tại một số thị trường tuần qua

Chủng loại	Hà Nội	Đà Nẵng	Tp.HCM	Cần Thơ
<b>Thép</b>				
Thép tròn phi 8mm VN	18.700 (+100)	18.400 (+100)	18.900	18.600
Thép tròn phi 6mm LD	19.200 (-100)	18.900 (-200)	19.600	19.100
<b>Xi măng</b>				
Xi măng trắng HP	2.400	2.200	2.500	2.310 (+10)
Xi măng PC 30 VN	1.610	1.570	1.980	1.860

## Giá vật liệu xây dựng xuất –nhập khẩu

Chủng loại	Đơn giá	Cảng, cửa khẩu
<b>Thép xuất khẩu</b>		
Thép xây dựng phi 10	16342 VND/kg	Chi cục HQ CK Cha Lo Quảng Bình
Thép ống mạ kẽm các loại	1120 USD/tấn	Chi cục HQ CK Nậm Cắn Nghệ An
Thép tấm loại 8mm x 2500mm x 9000 mm	705 USD/tấm	Chi cục HQ CK Cha Lo Quảng Bình
Thép tấm (mm) 8.0 x 1500 x 6000	650 USD/tấn	Chi cục HQ CK Vĩnh Xương An Giang
<b>Thép nhập khẩu</b>		
Thép lá cán nguội (0.81T*117W)	1,13 USD/kg	Đội Thủ tục Chơn Thành HQCK QT Hoa Lư
Thép D18 Tisco CT5 (22.4kg/cây), 40 cây	16100 VND/kg	Chi cục HQ Khu Thương mại Lao Bảo
Thép tấm (đã qua gia công) LASER CUTTING PLATE	0,52 USD/kg	Chi cục HQ CK Cảng Phú Mỹ Vũng Tàu

25\*222\*239

## Khoáng sản

### Giá than xuất khẩu

Chủng loại	Đơn giá	Cảng, cửa khẩu
Than Hòn Gai đóng thùng	31,27 USD/tấn	HQ Đồng Đăng
Than nguyên khai tại Đông Triều	28,75 USD/tấn	HQ Đồng Đăng

## Văn bản pháp luật mới

### Về cơ chế đặc thù của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

Thủ tướng Chính phủ vừa có ý kiến chỉ đạo về cơ chế đặc thù của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đồng ý để Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được xác định mức vốn điều lệ của Tập đoàn với tỷ lệ tham gia đến 70% tổng mức vốn đầu tư các dự án phát triển cao su được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm báo cáo. Nguồn vốn bổ sung tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp có tại Tập đoàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định. Các dự án đầu tư vào các ngành nghề kinh doanh chính khác (ngoài phát triển trồng cây cao su) và thuộc ngành nghề liên quan khác thực hiện theo quy định chung.

Thủ tướng Chính phủ cũng đồng ý về nguyên tắc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được lập các quỹ tập trung: quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo; quỹ khen thưởng; quỹ phúc lợi; quỹ dự phòng tài chính. Nguồn kinh phí thành lập quỹ tập trung do các công ty con của Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ nộp lên từ nguồn lợi nhuận sau thuế.

Đồng thời, căn cứ vào đề nghị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế tài chính của Tập đoàn (bao gồm cả nội dung thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung).

Về việc hưởng các ưu đãi đặc biệt, thực hiện theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Nghị định 61/2010/NĐ-CP ngày 4/6/2010.

Đối với việc sử dụng đất của Tập đoàn, quy hoạch sử dụng đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất trồng cao su thực hiện theo quy định của Luật đất đai...

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam là tập đoàn đa sở hữu, trong đó Nhà nước sở hữu chi phối về vốn, trên cơ sở tổ chức lại Tổng Công ty Cao su Việt Nam.

Các ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn bao gồm: Trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến mủ cao su; Chăn nuôi gia súc, trồng các loại cây công nghiệp, chế biến nông sản; Công nghiệp cao su;...

### **Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành cà phê Việt Nam**

Ngày 27/11/2011 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có công văn số 3824/BNN-TT gửi Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành cà phê Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Tại công văn có nêu rõ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ phê duyệt quy hoạch phát triển ngành cà phê Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, để phù hợp với quy định của Nghị định 92/2006/CP-CP.

Vừa qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì phối hợp với UBND các tỉnh và Bộ ngành có liên quan đã hoàn thành quy hoạch phát triển ngành cà phê Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có xin ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và đầu tư, Công Thương, Tài Chính, Tài nguyên & Môi trường, đồng thời tiếp thu ý kiến và hoàn thiện báo cáo quy hoạch phát triển ngành cà phê Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Bộ đã có tờ trình số 3437/TTr-BNN-TT ngày 23/11/2011 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tuy nhiên, Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt, quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội quy định: Các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc chính phủ quản lý ngành, lĩnh vực, phê duyệt quy hoạch phát triển, các phân ngành, lĩnh vực và các sản phẩm của ngành không thuộc phạm vi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Vì vậy Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó có chỉ tiêu quy hoạch phát triển cà phê.

### **6 luật có hiệu lực thi hành từ 1-1-2012**

*Một số luật mới sẽ chính thức có hiệu lực thi hành như: Luật Viên chức; Luật Phòng, chống mua bán người; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật Kiểm toán độc lập...*

Hôm nay (1-1-2012), một số luật mới sẽ chính thức có hiệu lực thi hành như: Luật Viên chức; Luật Phòng, chống mua bán người; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Thuế bảo vệ môi trường và Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Trong đó, Luật Viên chức đã làm rõ khái niệm "viên chức" là công dân Việt Nam được tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng tại đơn vị sự nghiệp công lập và đặc điểm nghề nghiệp của viên chức là không mang tính quyền lực công mà chủ yếu là mang tính chuyên môn, nghề nghiệp.

Ngoài ra, một nội dung đáng chú ý của Luật Viên chức là quy định chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức và các quy định chuyển tiếp. Cụ thể, viên chức có thời gian làm việc 5

năm trở lên tại đơn vị sự nghiệp công lập được xét chuyển thành công chức không qua thi tuyển; viên chức được tiếp nhận, bổ sung vào vị trí làm việc được pháp luật quy định là công chức thì quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm đồng thời là quyết định tuyển dụng; viên chức chuyển sang cán bộ, công chức hoặc ngược lại đều được bảo đảm có quyền lợi về chế độ, chính sách.

Đối với viên chức được tuyển dụng trước ngày 1-7-2003 có quyền, nghĩa vụ và được quản lý như viên chức làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn. Viên chức tuyển dụng sau ngày 1-7-2003 đến ngày Luật này có hiệu lực tiếp tục thực hiện hợp đồng làm việc đã ký kết theo quy định của Luật này. Luật Phòng, chống mua bán người với 8 chương, 58 điều đã quy định chi tiết việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi mua bán người và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người; đặc biệt là quy trình tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân. Theo đó, nạn nhân hoặc người đại diện hợp pháp của nạn nhân có thể đến UBND cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi gần nhất khai báo về việc bị mua bán. Chậm nhất là 3 ngày, kể từ khi nhận được thông báo của UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH sẽ thực hiện việc tiếp nhận nạn nhân, hỗ trợ và phối hợp với CQCA cùng cấp xác định thông tin ban đầu về nạn nhân trong trường hợp nạn nhân chưa có một trong các giấy tờ, tài liệu theo quy định của Luật.

Sau khi tiếp nhận, căn cứ vào giấy tờ, tài liệu hoặc kết quả xác định thông tin ban đầu về nạn nhân, Phòng LĐ-TB&XH xem xét để thực hiện việc hỗ trợ chi phí đi lại trong trường hợp nạn nhân tự trở về nơi cư trú; trường hợp nạn nhân cần được chăm sóc về sức khỏe, tâm lý và có nguyện vọng được lưu trú tại cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân, nạn nhân là trẻ em không nơi nương tựa thì làm thủ tục chuyển giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Về Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, một trong những sửa đổi, bổ sung quan trọng là việc thay đổi thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự. Theo quy định của Luật này, trường hợp pháp luật không có quy định về thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với những tranh chấp về quyền sở hữu tài sản; tranh chấp về đòi lại tài sản do người khác quản lý; chiếm hữu; tranh chấp về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Các tranh chấp không thuộc các trường hợp nêu trên thì thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự vẫn là 2 năm, kể từ ngày cá nhân, cơ quan, tổ chức biết được quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm như quy định trước đây.

Ngoài ra, theo quy định của Luật, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) được xem xét lại quyết định của mình khi có sai lầm nghiêm trọng. Các chủ thể có quyền yêu cầu, kiến nghị, đề nghị Hội đồng Thẩm phán TANDTC xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, gồm: Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Viện trưởng VKSND tối cao và Chánh án TANDTC. Hội đồng Thẩm phán TANDTC xem xét, ra quyết định về việc giải quyết vụ án; quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC phải được ít nhất ba phần tư tổng số thành viên của Hội đồng Thẩm phán TANDTC biểu quyết tán thành. Luật Kiểm toán độc lập gồm 8 chương, 64 điều, quy định các nội dung chặt chẽ hơn về điều kiện thành lập và hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán, điều kiện để cấp chứng chỉ kiểm toán viên, điều kiện hành nghề kiểm toán... Theo đó, bắt buộc các Cty kiểm

toán phải có tối thiểu 5 kiểm toán viên hành nghề thay vì 3 kiểm toán viên hành nghề như quy định trước đây.

Về tiêu chuẩn kiểm toán viên và điều kiện đăng ký hành nghề, Luật quy định rõ 2 chức danh: "kiểm toán viên" và "kiểm toán viên hành nghề". Trong đó, kiểm toán viên là những người tốt nghiệp đại học các chuyên ngành về ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có đạo đức tốt, ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan và có chứng chỉ kiểm toán viên. Chỉ sau khi đã được hành nghề kiểm toán tại các doanh nghiệp kiểm toán đủ 36 tháng trở lên và tham gia đầy đủ chương trình cập nhật kiến thức thì kiểm toán viên mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán và trở thành kiểm toán viên hành nghề, lúc này mới được ký báo cáo kiểm toán.

Cũng có hiệu lực từ ngày 1-1-2012, Luật Thuế bảo vệ môi trường quy định 8 nhóm hàng hóa được đưa vào diện chịu thuế bảo vệ môi trường. Cụ thể, xăng dầu (xăng, nhiên liệu bay, diesel, dầu hỏa, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn) sẽ chịu thuế từ 1.000đồng - 4.000đồng/lít; than đá chịu thuế từ 10.000đồng - 50.000đồng/tấn; dung dịch HCFC (được sử dụng trong một số lĩnh vực công nghiệp như làm lạnh, điều hòa) chịu thuế từ 1.000đồng - 5.000đồng/kg; thuốc trừ cỏ chịu thuế từ 500đồng - 2.000đồng/kg; thuốc bảo quản lâm sản chịu thuế từ 1.000đồng - 3.000đồng/kg; thuốc khử trùng kho chịu thuế từ 1.000đồng - 3.000đồng/kg; thuốc trừ mối các loại hạn chế sử dụng chịu thuế từ 1.000đồng - 3.000đồng/kg. Đáng chú ý đối với nhóm hàng hóa là túi nilon sẽ chịu mức thuế môi trường 30.000đồng - 50.000đồng/kg.

Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp quy định đối tượng chịu thuế là đất ở tại nông thôn, đô thị, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp... Diện tích đất trong hạn mức chịu thuế suất 0,03%. Đối với phần diện tích đất vượt không quá 3 lần hạn mức sẽ phải chịu thuế suất 0,07%. Riêng phần diện tích vượt trên 3 lần hạn mức chịu thuế suất 0,15%. Đất sử dụng không đúng mục đích, chưa sử dụng theo quy định có thuế suất 0,15%. Luật quy định rõ, đất lần, chiếm áp dụng mức thuế suất 0,2% và không áp dụng hạn mức.